

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/HS-PT

Ngày 25 tháng 3 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thanh

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Dung (Toà Hình sự) và bà Lê Thị Dung (Toà Gia đình)

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/2026/TLPT- HS ngày 30 tháng 1 năm 2026 đối với bị cáo **Lê Văn K**, do có kháng cáo của bị cáo **Lê Văn K**, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2025/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hoá.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn K, sinh ngày 27/7/2008 tại **xã H, tỉnh Thanh Hóa**; (Tính đến ngày phạm tội, bị cáo được 16 tuổi 10 tháng 03 ngày).CCCD số 038208002149; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: **thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Không; con ông **Lê Văn H** và bà **Lê Thị T**; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/6/2025 Chủ tịch **UBND huyện N** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích" bằng hình thức phạt tiền 3.250.000đ (bị cáo đã nộp phạt ngày 26/6/2025). Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Văn K: Ông **Lê Văn H1** và bà **Lê Thị T** (là bố mẹ đẻ). Cùng địa chỉ: **thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa** (đều có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn K: Bà **Lê Thị P**, Trợ giúp viên pháp lý, **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T** (có mặt)

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 30/5/2025, **Lê Văn K**, sinh ngày 27/7/2008; **Nguyễn Thanh H2**, sinh ngày 16/5/2008; **Lê Đức Tuấn Đ**, sinh ngày 24/3/2007 đều trú

tại thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa và Trịnh Nhật M, sinh ngày 10/6/2009 trú tại thôn A, xã T, tỉnh Thanh Hóa đi xe xuống thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa để đi chơi, uống nước. Sau đó, cả nhóm gặp Nguyễn Nhật K1, sinh ngày 30/11/2008, trú tại thôn D, xã H, tỉnh Thanh Hóa đang chờ theo Lã Văn V, ngày 23/7/2008, trú tại thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa nên ghép đoàn. Lúc này, cả nhóm (06 người) đi trên 3 xe máy rủ nhau đi theo đường Quốc lộ 47 lên vòng xuyên gần Sân bay S để chơi, trong đó: M điều khiển xe chở K, H2 chở Đ còn K1 chở V.

Trên đường đi thì cả nhóm gặp nhóm của Nguyễn Nhân Đ1, sinh ngày 17/8/2006, trú tại thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa đi cùng với khoảng 10 người khác đi trên 05 xe máy, trong đó có Lê Đình H3, sinh 2009, trú tại thôn C, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Khi đó, Đ1 đang mang theo 01 (một) con dao bên người, trên đường đi, Đ1 có đưa dao cho Nguyễn Tiến C, sinh ngày 10/9/2007, trú tại thôn A, xã T, tỉnh Thanh Hóa để cầm hộ vì Đ1 đang phải điều khiển xe. Lã Văn V đang ngồi xe với K1 thấy C có dao nên đã mượn để xem. Lúc này, K1 nói V “đừng cầm cái này” nên V đã đưa con dao trên cho K (khi đó K đang ngồi sau, đi gần xe với V).

Tiếp đó, khi đi đến khu vực xã T, tỉnh Thanh Hóa thì K bảo M điều khiển xe đi lên phía trước để K nói chuyện với H3, do trước đó K với H3 có mâu thuẫn với nhau tại khu vực gần sân bay S, K cho rằng H3 đã giấu chìa khóa xe máy của K làm K phải dắt xe về nhà.

Khi đó đang ở đoạn đường thuộc địa phận thôn B, xã T, tỉnh Thanh Hóa, do không kìm chế được cảm xúc nên K đã dùng con dao đang bọc vỏ dao vung lên bằng tay phải chém vào lưng H3 nhưng trượt, đồng thời khiến vỏ bọc dao tuột ra ngoài. Sau khi vỏ dao bị văng ra thì K tiếp tục vung dao lên chém một phát nữa theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng bả vai trái của H3.

Sau đó K đưa dao cho anh Đ1 cầm rồi cùng nhóm bạn xung quanh đưa H3 vào trạm y tế sơ cứu rồi chuyển đi bệnh viện. Đến sáng ngày 31/5/2025, Đ1 đã mang con dao trên đến giao nộp cho cơ quan Công an để phục vụ điều tra.

Tại bản kết luận số: 271/KLTTCT-PYTH ngày 11/7/2025 của Trung tâm P, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể của Lê Đình H3 tại thời điểm giám định là 2% (Hai phần trăm); vết thương tại vùng bả vai trái do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, gây rách da, tổn thương cơ, cân cơ và mạch máu vùng bả vai trái, bờ mép vết thương sắc gọn, đã được điều trị. Tuy nhiên ngày 09/7/2025, ông Lê Đình S là bố đẻ (người đại diện hợp pháp) của Lê Đình H3 đã có đơn đề nghị không yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Văn K nên không có căn cứ để khởi tố K về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 BLHS. Hành vi cố ý gây thương tích của Lê Văn K đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/NĐ-CP, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Công an xã T, tỉnh Thanh Hóa xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn K về hành vi trên.

Tại bản kết luận giám định số 2171/KL-KTHS, ngày 23/6/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận đối với con dao Đ1 nộp: 01 (một) vật dài 54,2 cm gửi đến giám định là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của

Bộ C1. Nếu dao có tính sát thương cao sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật thì thuộc vũ khí quân dụng (BL 99 - 153). Vì vậy căn cứ tài liệu điều tra, nhận thấy hành vi của bị cáo **Lê Văn K** cấu thành tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Ngày 18/8/2025, Cơ quan An ninh điều tra **Công an tỉnh T** tổ chức cho bị cáo **Lê Văn K** và người liên quan là **Lê Đức T1** Điệp nhận dạng ảnh con dao gây án. Kết quả: **Lê Văn K** và **Lê Đức T1** Đ đều nhận ra con dao mà **K** đã sử dụng chém gây thương tích cho **H3** (BL: 182 - 205).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HSST ngày 17/12/2025 của TAND khu vực 3 -Thanh Hoá đã quyết định: Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn K** phạm tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”. Căn cứ: khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025*); Điều 119; Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt: **Lê Văn K**: 15 (*mười lăm*) tháng tù. Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ngày 25/12/2025 bị cáo **Lê Văn K** kháng cáo xin hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **Lê Văn K** vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo với lý do: bị cáo là người chưa thành niên, phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải và có tình tiết giảm nhẹ mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo **Lê Văn K**, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người đại diện hợp pháp và người bào chữa đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố, xét xử bị cáo **Lê Văn K** về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cho rằng mức hình phạt mà Tòa án quyết định 15 tháng tù đối với bị cáo là nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Bị cáo **Lê Văn K** nhất trí với bản luận cứ bào chữa nêu trên của người bào chữa, đồng thời không bào chữa bổ sung gì khác. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo **Lê Văn K** làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo **Lê Văn K** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có liên quan, người làm chứng, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 30/5/2025, tại địa phận thuộc **thôn B, xã T, tỉnh Thanh Hóa**, **Lê Văn K** cùng với một nhóm bạn đi chơi sau đó nhóm của **K** gặp nhóm của **Lê Đình H3**, **H3** là người mà trước đây đã từng có mâu thuẫn với **K**, **K** cho rằng **H3** đã giấu chìa khóa xe máy của **K** để cho **K** phải dắt bộ về nhà. Không kìm chế được cảm xúc nên **Lê Văn K** đã dùng con dao sắc nhọn chém vào vùng bả vai trái **Lê Đình H3**. Hậu quả: **Lê Đình H3** bị tổn hại 2% sức khỏe. Hành vi dùng dao có tính sát thương cao chém gây thương tích cho **H3** của bị cáo **K**, nằm trong các loại vũ khí theo thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024. Do đó tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo **Lê Văn K**, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, sự quản lý của Nhà nước ta về sử dụng vũ khí quân dụng, bị cáo dùng dao có tính sát thương cao gây tổn hại cho sức khỏe của người khác khi mới ở độ tuổi vị thành niên đã làm mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Hành vi của bị cáo giống lên một hồi chuông cảnh tỉnh về tỷ lệ phạm tội ở trẻ vị thành niên ngày càng cao, cần phải xử lý nghiêm.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải và động viên gia đình bồi thường thiệt hại kịp thời nên gia đình bị hại đã có đơn yêu cầu không khởi tố đối với bị cáo về hành vi “có ý gây thương tích”, do đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 15 tháng tù là có phần nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của bị cáo. Mặc dù kháng cáo của bị cáo không xin giảm nhẹ hình phạt nhưng HĐXX xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới đó là đã ủng hộ tiền cho suất ăn của các trẻ mồ côi tại **Làng S- Thanh Hóa** và xác nhận của

chính quyền địa phương về nhân thân của bị cáo. Bố mẹ bị cáo đồng thời cũng là người đại diện hợp pháp cam đoan nếu bị cáo được hưởng án treo sẽ cùng với chính quyền địa phương có trách nhiệm giám sát giáo dục bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, tính đến ngày xét xử phúc thẩm bị cáo mới 17 tuổi 7 tháng 26 ngày, vẫn là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà cho bị cáo hưởng án treo vẫn đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa và giáo dục người chưa thành niên phạm tội theo tinh thần nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Do đó chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng án treo; sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo **Lê Văn K**, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2025/HS-ST ngày 17/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa như sau:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn K** phạm tội “ Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 6 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 119; Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên:

Xử phạt bị cáo **Lê Văn K** 1 (một) tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Lê Văn K** cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Lê Văn K** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSND khu vực 3 Thanh Hóa;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hợp Tiến, tỉnh Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Toà Hình sự; HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Thanh